

# MỘT CUỘC HÀNH TRÌNH

## Phùng Nhân

Sáng hôm nay tôi dậy sớm, để bắt đầu từ một cuộc hành trình mà tôi đã chuẩn bị từ ngày hôm qua. Từ nơi xã Lộc Thuận, cùng với thằng Tài gọi tôi bằng chú, bắt đầu một cuộc hành trình đi thăm lại những nơi mà tuổi thơ của tôi đã trải qua.

Tôi đã hình dung lại trong đầu, những nơi đó bây giờ chắc là lạ lẫm. Bởi đã có biết bao nhiêu tang thương vật đổi sao dời, sau 21 năm chiến tranh, để bây giờ đất nước được vươn mình, nhưng phải chịu cảnh đói nghèo cơ cực, vì chánh sách cai trị của chế độ Công Sản hiện giờ, nên người nào áp phe giàu có thì sắm xe hơi, còn người nào nghèo quá, thì chỉ mong đem con cái của mình gả cho người ngoại quốc.

Trong lúc chuẩn bị đẩy xe đi, dường như mọi người trong gia đình nhìn tôi ái ngại. Bởi ai nấy cũng đơn giản nghĩ rằng, ngoài cánh rừng Cả Muồng bây giờ có gì vui mà phải đi thăm. Nhưng gia đình có biết đâu, tôi đã chuẩn bị một chuyến đi này từ ngày còn bên nước Úc...

Mặt trời vừa rặng mọc, chúng tôi bắt đầu một cuộc khởi hành. Trên chiếc xe Honda còn mới, thằng Tài giữ chắc tay ga, xe chúng tôi bắt đầu lăn bánh. Từ nơi xã Lộc Thuận, xe chạy theo một lộ trình nhứt định mà tôi đã vạch ra. Mặc dầu trên lộ trình này đã trên 35 năm qua, tôi chưa hề đặt chân đi tới...

Khi chiếc xe chúng tôi vừa qua khỏi cây cầu sắt. Cây cầu mà ngày xưa có

cái đồn nghĩa quân đã trấn giữ nơi này, bây giờ không biết số phận của mấy người lính nghĩa quân đó đang sống ở đâu, mà thay vào đó là một ngôi nhà của Ba Sung rất là sung túc. Bởi ông này nghe nói tập kết ngoài Bắc trở về, nên ông ta nắm quyền sanh sát ở đây. Từ chỗ tịch thu mấy cây tử thờ cần ốc xà cừ của ông Chánh Xên, với hạ mấy cây dầu, cây sao ngoài đình rất là hung hãn. Rồi ông ta còn bắt dân hạ cây queo ở đầu làng, tuổi tác có lẽ đã tới mấy trăm năm. Vậy mà ông ta bắt dân đồn xuống không hề thương tiếc, nên dân chúng oán ghét âm thầm, có người còn lập bàn thờ để cho ông ta mắc phải chứng bệnh nan y. Vì vậy mà chỉ có mấy năm sau, ông ta bị chứng bệnh ung thư lỗ mũi. Bây giờ nghe người ta nói lại, ông ta có hối hận nhưng đã muộn rồi, chắc có lẽ chỉ còn chờ chết mà thôi, bởi gieo nhân nào thì gặt quả nấy...

Tôi nhìn ngôi nhà của ông ta với sự bùi ngùi. Rồi nhớ tới cái thời thơ ấu của tôi, hồi đó con kinh cầu sắt này tôi đã từng đi nom, đi vó. Thế mà giờ này trông nó thay đổi quá nhiều, hai bên bờ không còn những bờ lác năm xưa, mà thay vào đó là những hàng dừa thẳng tắp. Có lẽ ngày hôm nay tất đất tất vàng, cho nên họ tận dụng hết cũng nên. Thành thử ra cua cá bây giờ đâu còn đất sống. Cho nên tuổi thơ của mấy đứa trẻ nhà quê sẽ đánh mất hết nét hồn nhiên, vì thiếu đi những cánh đồng nát rạ, để trong những ngày nghỉ học, hay giữ trâu đi giở rơm bắt nhái nằm đồng. Hoặc chờ con nước ròng, đi nom, đi mò, đi xúc tép trong những ngày con nước kém. Hay vào những lúc tháng 3 dẫn

chó đi săn ở mấy gò lác, gò lức, gò trâm bầu, bụi rau muôi. Những con chuột đồng mập ú mỡ trắng phao, đem về thui lông lột da cặp gấp nướng lửa than vàng nhún. Để rồi khi lớn lên đi sống bất cứ ở đâu, hồn của mình cũng luôn nhớ về quê hương cố thổ âm thầm.

Chiếc xe vẫn chạy êm ru trên con đường mới vừa tráng nhựa, nhưng trong lòng tôi đã nổi lên bao nhiêu sự câu hỏi vô tình, và cũng mong sao cho chiếc xe chạy riết đến nơi, để cho tôi tận mắt chứng kiến một cánh rừng Cả Muồng đã đổi thay như tôi đã từng nghe mấy người anh tôi thuật lại.

Rồi chiếc xe chạy tới ngã ba, phía bên tay trái là dãy Giồng Nần, còn quẹo phải là vô làng Giồng Kiến. Trong phút giây bàng hoàng đó, lòng của tôi chợt nhớ đến cánh đồng năng Giồng Kiến ngày xưa. Hễ trận mưa đầu mùa nổi nước, là cả một cánh đồng dăng dăng đên khí đá. Người ta lớp đi soi ếch, nhái. Lớp đi soi cá chốt, cá lóc, cá rô, cá trê lên đồng để để nên mọi cuộc sống đều đổ dồn xuống cánh đồng này. Bây giờ thời cuộc đã đổi thay, cả một cánh đồng ngày xưa chạy dài mút mắt, vậy mà bây giờ nhà cửa kín bưng hết ráo.

Trên đường đi tôi đã nhìn thấy những ngôi nhà giàu xổi, theo như lời thằng Tài nói lại, thì những căn nhà này phần đông là của Việt Kiều, hoặc những người may mắn trúng mùa tôm. Vì từ nơi con lộ đá quẹo vô đây, ngày nay đã có nhà thầu bán thức ăn cho tôm trên đà sinh sôi nảy nở. Bên cạnh đó là những quán Café đang mở nhạc sập sinh, bây giờ bất cứ ở nơi đâu người ta

đều tận dụng hết khoảng không gian để mở quán. Cũng chính vì vậy mà tệ nạn xã hội gia tăng, cứ theo cái đà này nạn hút xách, ăn trộm ăn cắp ở đâu cũng có.

Tôi bắt đầu đói bụng, nên dòm dáo dác để kiếm khoai lang nấu. Thời may tôi thấy một cái quán nhỏ bên đường, đang vớt bắp nấu bày ra. Thế là tôi liền biểu thằng Tài quành xe lại để mua một chục có đầu. Bởi tôi là người nông dân, đi đâu chỉ cần có bắp nấu, hoặc khoai lang luộc thì không còn lo gì nữa. Tôi cũng không biết bắp này là loại bắp gì, nhưng hột khít mà lại thật ngon, dẻo không thua gì bắp nếp của mình thuở trước.

Khi xe chạy ngang qua một cây cầu xi măng khá lớn. Tôi vỗ vai thằng Tài biểu ngừng lại để chụp hình, nhưng tôi thấy cây cầu hơi xa lạ đối với tôi. Bởi vì ngày xưa con đường giồng này đi ra tới con kinh Kiến Vàng, thì không có cây cầu nào hết. Nên tôi hỏi nó:

- Ê ... cây cầu này là cây cầu gì mà lại ở đây?

Thằng Tài liền đáp:

- Cây cầu này họ mới bắt sau này gọi là cầu Giồng Kiến. Chớ hồi trước năm 1975 thì không có chú ơi...

Hai chú cháu tôi đi mà trong dạ bồi hồi, dường như thằng Tài nó cũng giống tôi, cho nên nó nhìn xung quanh rồi giải thích. Khi chiếc xe chạy qua khỏi cây trâm một đổi, tôi ngơ ngác nhìn mà chẳng thấy đâu. Bởi trong tuổi thơ của tôi, dưới bóng mát của cây trâm là cả bầu trời thơ mộng. Vì ngày đó tôi đã từng cột hai con trâu đực cổ nằm nghỉ trưa dưới bóng mát đây mà, thế rồi bây

giờ nó lại ở đâu. Khiến cho tôi thắc mắc nên vỗ vai hỏi nữa:

- Ê ... vậy chớ cây trâm đầu sao tao không thấy?

Thằng Tài nhỏ nhẹ trả lời:

- Họ đốn rồi chú...

Tôi buộc miệng kêu trời. Sao cái gì họ cũng đốn hết trơn, từ cây quéo trên làng Lộc Thuận cho tới cây trâm ở nơi này họ đều chặt sạch. Sao họ không biết giữ gìn để làm cột mốc thời gian. Bởi một cây cổ thụ cả mấy trăm năm làm sao trồng lại. Nói xong một câu trong niềm đau thâm lặng như vậy, lòng tôi cảm thấy bứt rứt bồi hồi. Bởi tôi cũng không ngờ dòng đời thay đổi, mới ngày nào tôi đã đi xuống đây để đào cơi cơm vào những ngày tháng bão mưa dầm. Ngày ấy thường ngập nước, để cơi cánh gà ăn khoai lang và cơi óng nó mập bò muốn hết nổi luôn mà giờ đây cũng đành tuyệt giống. Thế mới biết trong xã hội của loài người, nếu không biết vun trồng thì thực phẩm có thể tuyệt chủng như chơi.

Rồi tôi đưa mắt nhìn vô con giống mù u năm xưa cũng không còn nữa, trong phút giây bàng hoàng đó, tôi lại nhớ những lần đi đặt bẫy bắt Kỳ Nhông, mà ở ngoài miền Phan Thiết bây giờ họ gọi là con Giông. Bây giờ có lẽ cũng không còn, bởi loài nhông thì nó sống ở đất giông, mà đất giông hôm nay không còn nữa.

Từ đây ra tới ngoài rừng Cả Muồng còn chẳng bao xa, nên tôi vỗ vai thằng Tài biểu nó chạy chậm lại để chụp hình. Dường như hai tiếng quê hương đang réo gọi, nên tôi thấy hồi hộp lạ thường. Tôi muốn chụp lại cảnh cây rơm, cảnh

chuồng trâu và cảnh con trâu đang nằm phơi mình trên đồng ruộng. Nhưng quả thật không thể kiếm đâu ra, hình như người ta không còn nuôi trâu để đi cày ruộng nữa, mà người ta chỉ nuôi bò để bán thịt mà thôi. Tuy vậy tôi cũng chụp được mấy cây rơm với cơi lòng xao động, bởi ngày xưa trong những đêm tháng chạp. Nhà tôi phải thức đánh trâu đập lúa tới lúc nửa đêm, mặc dầu hồi đó tôi còn nhỏ chỉ lo đi học. Nhưng những đêm trăng như vậy, tôi thấy nó đẹp vô cùng, nên tuổi ấu thơ có quá nhiều trong ký ức. Còn bây giờ trẻ nhỏ không biết ra sao, chắc tụi nó đang mải mê trong mấy quán Café đèn mờ, mà thời đại hôm nay chỗ nào cũng có...

Xe chạy thêm một đoạn đường nữa, thì tới ruộng đất ông Cả Nhiều, ngày xưa tôi nhớ đã có lũy tre gai bao bọc như bức tường thành. Có con gà Xám chổng với hỗn danh là con gà tử my, đã từng mang chiến thắng về cho dân Giông Kiến để mai áo quần trong dịp tết vui chơi.

Rồi khi con gà thua trận gãy chết tại trường, thì cả làng Giông Kiến lại khóc như một cái đám ma. Nhưng thứ đó bây giờ dường như xóa sạch, mà tôi chỉ có nhớ mang máng trong đầu, là nó nằm chỉ cách nhà thờ có mấy con giông mà thôi. Tôi ngậm ngùi vỗ vai thằng Tài nói nhỏ:

- Hồi xưa; ngay chỗ con giống này. Là nhà của ông Cả Nhiều lớn lắm, có con gà Xám chổng vang danh. Không biết bây giờ con cháu ở đâu, mà trải qua một cuộc biến dâu bây giờ thay đổi hết.

Tội nghiệp thằng Tài, nó có biết gì đâu. Bởi nó sanh ra sau những ngày vật đổi

sao đời, sau ngày miền Nam thất thủ. Lâu lâu thấy cảnh đẹp nó cũng nói vu vu, để nhâm thâu ngấn con đường, mà chiếc xe Honda bắt đầu trườn đi trong mệt mỏi.

Khi đi tới nhà thờ. Tôi biểu nó ngừng xe lại để chụp hình, thì đã thấy ở đây ông cha nhà thờ đã có xây lên hai cái bồn chứa nước, để đổi cho bà con từ nơi Giồng Kiến đi ra dài tới xã Tân Định kiếm lời. Nên nhà thờ hôm nay trông bề thế, dường như họ đang chuẩn bị xây cất thêm nhà cửa hay sao, mà trước sân gạch đá xe máy cày chở về chất cao thành đống.

Bao nhiêu ký ức bất chợt hiện về, khi chiếc xe chở tôi đi ra tới đầu bờ kinh Kiến Vàng làm cho tôi nhớ lại tuổi thơ. Hồi đó hễ tới ngày nước kém, thì tôi thường đi bắt cua lột ở đây. Cặp theo triền đất của con kinh Giồng Kiến này có biết bao nhiêu là cua lột. Ở cặp triền đất này hang cua thường ở cạn, chỉ cần đào chừng vài chục lưôi cuốc thì vô tới nôi gò của nó là bắt được rồi. Nhưng bây giờ tất cả đã đổi thay, con kinh Giồng Kiến bây giờ bị người ta lấn riết nó còn nhỏ xiểu. Rồi họ bắt cây cầu đúc xi măng để đi qua, còn một dãy rừng đất Cả Muồng bây giờ không còn nữa, mà thay vào đó là vườn tược ranh rì. Cuộc sống có sự đổi thay, nhưng rừng cây thiên nhiên sẽ không còn nữa.

Khi xe qua khỏi cây cầu một đổi thì tới nền nhà ông Cả Hiển, mà ngày trước cha tôi thường tới mùa cày xuống hỏi xin cột tạm đôi trâu. Rồi tới đến tôi chất rơm làm đống un đuổi muỗi, thế mà bây giờ mọi dấu vết đã sang bằng, thay vào đó là một đám mía đường tới

lúa đang chờ người ta kêu lái lại đốn. Xe tiếp tục chạy ra hướng bờ sông, gió bắt đầu lồng lộng thổi. Tôi nghe trong lòng một nỗi xôn xao, bởi vì trong những năm chiến tranh. Từ năm 1963 tới năm 1975, thì ở nơi đây được mấy “ổng” cặm bảng cấm rừng, nên dân chúng nếu không được móc nối thì không được quyền lai vãng. Cũng từ đó cánh rừng Cả Muồng mang đầy huyền thoại của chiến tranh. Thế mà giờ đây mọi vết tích đó không còn, thay vào đó vườn dừa bạt ngàn, với những vuông tôm, ao cá Basa da trơn đầy ắp nước. Còn phía bên kia sông là trại nhốt tù K 20, đã một thời nhốt những người lính Cộng Hòa, với những người trốn đi vượt biển. Nếu chẳng may bị bắt, thì những người này bị bắt làm việc khổ sai. Còn phía bên trong là một nhà thờ họ đạo xã Bình Khương, đã dựng lên đầu thời Pháp thuộc. Còn sát bờ sông là một cái cầu tàu, có vài chiếc Canoes đang đậu, chắc của mấy ông lớn nào đó đang lúc đi chơi. Tất cả những hình ảnh tương phản đó, làm cho lòng tôi bồn chồn ray rứt!

Tôi và thằng Tài dựng xe lại để nhìn ngắm dòng sông, dòng sông hôm nay nhỏ lại một cách khác thường. Có lẽ nó đã bị đắp đập dưới chỗ gần cửa biển cả mấy năm nay, nên bây giờ giọt nước phù sa từ trên vàm An Hóa chảy xuống không đủ mạnh nên nó bồi là phải. Con Lộ Mới được chánh quyền tu bổ lại, có trải đá xanh để chuẩn bị mở đường. Nghe người ta bàn tán, là con đường này họ sẽ làm từ dưới mặt đập cống Ba Lai, chạy dọc lên tới trên bờ kinh An Hóa. Không biết có vực dậy được nền kinh tế hay không, chớ trước mắt thì

người dân phải nai lưng ra chịu thuế. Đó là một nền kinh tế mở cửa khắc nghiệt hiện giờ, cái gì nhà nước cũng kêu gọi người dân phải có trách nhiệm đóng góp tiền vô. Còn tiền viện trợ của ngoại quốc không bồi hoàn, với tiền khai thác dầu hỏa hiện nay thì người dân nghèo ở nông thôn không khi nào biết tới...

Trong phút giây bất chợt đó, làm cho tôi xúc động vô cùng. Bởi hồi xưa, khi tôi vừa tròn 12 tuổi. Thì nơi khúc sông này là chỗ kiếm cơm. Tôi và cha tôi đã giăng câu hàng đêm ở ngay khúc sông này, những con cá ngát lớn từ 2 kí lô trở lên lúc nào cũng có rộng sẵn ở khoang xuống. Chớ đâu phải như bây giờ, cá tôm bắt đầu vắng bóng. Người ta chỉ có nuôi theo phương pháp thủy sản mà thôi, như vậy con cá, con tôm, con cua không còn nguyên thủy, mà nó đã bị lai giống cải tạo mất rồi...

Tôi cùng thằng Tài lên xe chạy ngược trở lên, để đi bọc qua mặt con đập Cái Muồng, mà từ khi họ đắp tới nay chỉ nghe chớ chưa có bao giờ đi tới. Thằng Tài dường như náo nức, bởi nó cũng như tôi. Tuy đất cát của ông bà ở ngoài vùng đó, nhưng vì cuộc sống hối hả mà nó chưa tới đó bao giờ. Ngày hôm nay có việc ra thăm, trên gương mặt của nó cũng rưng rưng niềm cảm xúc.

Trời bắt đầu nắng gắt, tôi và nó dựng xe dưới bóng mát lột bắp ra ăn. Thấp thoáng trong những vườn cây cũng có mấy căn nhà ngói đỏ, điều đó tự nó nói lên một cuộc sống sung túc hiện giờ. Nhưng biết bao giờ mới có trường học ở đây, còn nếu muốn cho đi học ở trường làng Giồng Kiến thì đường xa dẫu dợi.

Trong phút giây buồn lòng đó, tôi thầm mong trúng số có một số tiền để về giúp đỡ bà con. Vì rừng đất Cái Muồng ngày xưa đã cho tôi cá cua lương thực, cho tôi hột cơm để nuôi sự sống qua ngày. Bây giờ tôi không thể vong ân, nhưng đó cũng chỉ là những ước muốn âm thầm, không bao giờ thực hiện. Bởi cuộc sống của tôi hiện giờ chẳng có gì, ngoài tấm lòng đối với quê hương, cho nên hàng đêm tôi thường hay trăn trở.

Trong lúc miên man nghĩ ngợi, bỗng dưng tôi nhớ thật rõ ràng. Tại chỗ này gần ngọn xẻo của ông Chín Khỉ ngày xưa, đã có lần tôi bắt một hang cua ở cặp, tẻ ra 2 ngách tới 4 con lận. Còn chệch về phía bên kia một chút, là một cụm rừng chồi. Hễ tới tháng tư âm lịch, thì tôi càn vào để lấy mật ong. Giống ong Ruồi này muốn lấy ổ của nó phải biết theo dấu mấy con ong thợ đi hút mật rồi bay về, những ngày đầu không quen tôi thường hay mất dấu. Tới khi tôi đã có kinh nghiệm rồi, chỉ cần nhìn con ong xẹt ngang thì đã biết cái ổ của nó gần hay xa. Tôi nhớ có lần gặp bữa trời nực giông, ong xỏ nực bay lên vùn vùn một vùng. Mấy ổ ong như vậy thì cái tàng rất lớn và mật cũng nhiều, bởi nó đóng như vậy cũng được mấy con trắng.

Ký ức tuổi thơ của tôi từ đâu vụt đến, không cưỡng lại được nên tôi bỏ dếp lội xuống vọc bùn. Tôi đi dọc theo con xẻo thật lâu, nhưng không thấy được con cua, hay con ba khía con cá thòi lòi nào. Trong phút giây buồn lòng đó, tôi nghe một niềm luyến tiếc chạy dài. Phải chi thiên nhiên còn ưu đãi như ngày xưa, tôi chỉ cần xách theo cây cù móc với cái cuốc cùn là có thể kiếm

được bữa ăn, hoặc bắt một con gì đó xách về làm mồi nhậu. Còn bây giờ không biết kiếm ở đâu ra, ngay như con ba khía, con còng, con rạm, con chuột vậy mà cô bác ở đây cũng phải chịu nhịn thèm. Bởi theo cái đà này chất thuốc sát trùng cứ phun xuống hằng tháng, hằng năm thì không còn con gì có thể sanh sản ra thêm được nữa.

Rồi tôi bước trở lại lên bờ, tìm chỗ rửa chân cho sạch. Sau đó biểu thằng Tài chạy về xẻo Cây Cui, làm cho tôi bắt chợt nhớ về ngày xưa hễ mỗi lần tới nước rong, là tôi vác vó ra đây vó cua thì trúng. Bởi một cơn đất Cả Muồng nó rộng và đồng ruộng mênh mông, chỉ cần thả vó xuống bập tần chừng nửa điều thuốc đi lại gỡ lên thì cái nào cũng có. Khi chiều về là một nỗi khổ trần thân, vừa đói bụng vừa mệt lại vừa gánh hai giỏ cua băng đường rừng trở về nhà xa khoảng 3 cây số lận. Cũng có bữa khi đi băng ngang một ruộng ruộng, gặp mấy con cua kinh theo con nước rong bò lên kiếm chỗ làm hang. Tôi bèn để giỏ xuống, bắt trời xong là gánh thêm một phần cực nhọc. Bởi vào thời đó con cua con cá bán chẳng có bao nhiêu tiền, mà tất cả tần tảo đó chỉ nhằm vừa đủ cho cha má tôi mua thuốc giấy và nước mắm dầu lửa mà thôi...

Còn bây giờ dân chúng ở đây, có khi mần năm mà chưa thấy mặt con cua. Bởi nếu có bắt được, thì họ cũng để dành bán đặng mua lại những thứ khác nó cần thiết hơn nhiều. Đời sống càng văn minh bao nhiêu, thì miếng ăn càng khó kiếm bấy nhiêu. Ngoại trừ những người có nguồn thu nhập nhứt định thì chẳng nói làm chi, phần đông dân chúng ở đây rất là lam lũ. Đứng nhìn

cảnh cũ một hồi, làm cho tôi không ngăn được dòng nước mắt. Hơn 20 năm trôi giạt xứ người, giờ trở lại quê nhà tôi nghe một niềm đau âm thầm không sao bày tỏ.

Tôi xuống xe thả bộ một hồi, tình cờ gặp mấy người quen. Những người này ngày xưa cũng học sinh trường Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho, bây giờ trông bệ rạc quá. Bao nhiêu chữ nghĩa đã học ở nhà trường, dường như họ không còn được ứng dụng cuộc sống ở đây. Nhìn tôi họ đều thèm khát, nhưng họ có biết đâu trong lòng tôi đang thèm được sống trên quê hương, rồi già được chết trên mảnh đất này. Sau một hồi hàn huyên chuyện vãn, ai nấy cũng muốn mời tôi ghé nhà chơi, nhưng tôi hẹn dịp khác. Còn hôm nay tôi chỉ muốn dành riêng một ngày để hồi tưởng lại tuổi thơ, mà cuộc đời tôi đã trôi giạt tha phương bao năm trời, bây giờ có dịp về lại đây tôi luôn khao khát.

Trời bắt đầu nắng gắt, hai chú cháu tôi bắt đầu khát nước, nên hai chai nước đem theo đã hết sạch rồi. Thôi đành nhịn khát mà đi, ngồi trên xe chạy trên con đường Lộ Mới. Mà ngày xưa nơi đây là rừng cây bạt ngàn, chạy xuống tận cửa biển sông Ba Lai, còn bây giờ là cư dân mới vừa xây dựng. Từng căn nhà lá nghèo nàn để chịu đựng dưới nắng mưa, để chờ đợi cây trái say mùa, nhưng ngày đó chắc còn xa xôi lắm...

Khi tôi đi tới con đập Cả Muồng, thì nước còn ròng lòi bãi cạn. Mặt ngoài con đập có vài chiếc xuống câu, có lẽ không có cá nên người giăng câu với nét mặt buồn buồn thấy rõ. Bên cạnh đó là vài chiếc ghe cào hến, hai vợ

chồng và con cái ngồi buồn bã nấu cơm. Tất cả quang cảnh đó làm cho tôi nhức nhối. Bởi ngày xưa con rạch Cả Muồng này, ngay chỗ hòng vòm nó rộng chừng hơn một trăm thước, thế mà giờ này nó còn có bao nhiêu, thì làm sao chở nổi phù sa vào bồi cho châu thổ. Hai bên bờ lá dừa nước mọc de ra bắt đầu một cuộc xâm thực chẳng nương tay, chỉ có mấy năm giờ đây con rạch Cả Muồng còn nhỏ xíu. Còn dòng nước thì dơ bẩn đục lừ, bởi hằng ngày nó phải hứng chịu biết bao nhiêu chất phóng uế thải ra. Từ con người cho tới những ao cá Basa, thức ăn họ tuông xuống không biết bao nhiêu mà kể. Rồi từ chất cặn bã đó nó tan dần ra theo con nước mà chảy đi khắp cả mọi nơi, để cho người dân sống ở đây xách lên nấu nướng.

Tôi đứng thờ thẩn trên mặt đập một hồi, rồi hướng tầm mắt về phía xa xa. Ở đó là dây đất của ông bà tổ tiên tôi để lại, khi 1954 hòa bình lập lại. Tôi có theo cha má tôi đi ra đây để phá đất làm ruộng sau này, những hang cá thòi lòi lâu năm nằm đặc lừ dọc theo con xẻo lạn. Cha tôi chỉ cần bện chừng 10 cái chà vi, sai tôi đem gài xuống. Chỉ cần 10 phút đồng hồ sau đi lại gỡ lên, thì cái nào cũng có. Con nào con nấy bự cỡ cườm tay, có con lớn cả kí lô đem về nướng trui ăn rất ngọt. Còn bây giờ loài cá này dường như tuyệt chủng, cho nên tôi đứng rình hoài mà chẳng thấy một con.

Trên đường về lòng tôi nặng trĩu, khi xe chạy ngang qua cây cầu xẻo lá Trùm Cu. Ở nơi đây tuổi thơ của tôi đã có quá nhiều kỷ niệm, hồi đó tôi đã từng đi theo cha xắn đuông chà là,

đăng cá cạn, bắt cua. Có lần bắt được con trăn bự bằng bắp chuối, ngày đó tuổi thơ của tôi là một chuỗi ngày khét nắng, nhưng có được sự ấm áp thương yêu từ một mái ấm gia đình. Còn bây giờ trở về sau, mọi thứ đó lần hồi sẽ biến mất vào cõi không gian nhứt định. Bất giác tôi đưa tay lên dụi mắt, một cục ghèn hay giọt lệ khô đã dính nơi đó tự bao giờ.

Một chuyến về thăm lại rừng Cả Muồng đã cho tôi hồi tưởng biết bao nhiêu chuyện đã qua, mà từ lâu rồi tôi tưởng như như không còn nhớ. Vậy mà tôi vẫn nhớ như in, nhớ từ chỗ cái búng sâu, cha tôi đã giăng đường câu, đã bắt được rất nhiều con cá ngát. Có con cân nặng cả 9 kí lô, còn bây giờ những con cá lớn như vậy thì không ai còn ngó thấy.

Có lẽ tuổi thơ của tôi đã lớn lên từ nơi thôn quê sần giã, cho nên nó dính chặt với ruộng đồng. Bây giờ cho có sống bất cứ ở đâu, hễ nhìn thấy ruộng đồng hay người nông dân lam lũ thì trong tôi tuổi thơ bất chợt ùa về. Như một con sóng xa bờ từ đâu chụp lại, để ôm chặt bờ cát không muốn rút đi. Sau đó chỉ còn là những dư âm trên gành đá.

Liệu rồi đây trên bước đường trôi giạt tha hương, tôi sẽ tìm lại được gì. Một căn nhà đầy đủ tiện nghi, hay những cuộc đi chơi đầy thích thú. Hay trong những đêm khuya cửa mình thức giấc, tôi chợt thở dài mà tha thiết nhớ quê hương.